

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 23 - 9- 2021

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Giao;

Ông Lê Thanh Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngoan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 25/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2021 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2021/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1979; nơi cư trú: Xóm 18, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

- *Bị đơn:* Anh Đinh Văn P, sinh năm 1969; nơi cư trú: Xóm 18, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đinh Văn P tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau. Vợ chồng đăng ký kết hôn tại UBND xã C, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 01- 02- 1999. Sau ngày cưới vợ chồng mâu thuẫn do anh P thường xuyên đánh đập chị làm cho tinh thần chị luôn ám ảnh những trận đòn anh P đánh chị. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2012. Nay chị xác định tình cảm vợ

chồng không còn, không thể chung sống với nhau được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với anh Đinh Văn P.

Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung là Đinh Văn L, sinh ngày 10- 7- 2001 và Đinh Công T, sinh ngày 30- 8- 2003. Cháu L và cháu T hiện đã trưởng thành, lao động tự lập được nên chị không đề nghị về việc nuôi con chung.

Về tài sản: Chị không đề nghị giải quyết.

Tại bản tự khai, lời khai khác tại Tòa án, bị đơn là anh Đinh Văn P trình bày: Về việc kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống của vợ chồng anh nhất trí với ý kiến trình bày của chị N. Trong cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do nhiều lúc anh góp ý chị N không nghe, có chửi anh nên anh có nóng nảy, có một vài lần anh đã đánh chị N. Chị N thường xuyên đi làm ăn xa và mấy năm gần đây không sống cùng anh, anh đã nhiều lần có ý kiến mong chị N cùng anh chung sống hạnh phúc nhưng chị N không nhất trí. Nay anh tiếp tục mong muốn đoàn tụ, anh không nhất trí ly hôn vì anh là người theo Công giáo không được ly hôn.

Kết quả xác minh, thu thập chứng cứ tại xã A, huyện Giao Thủy; Việc kết hôn, chung sống vợ chồng, con chung như đương sự trình bày là đúng.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Đinh Văn P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào các điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xác định chị Nguyễn Thị N và anh Đinh Văn P kết hôn hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng giữa chị N và anh P không có hạnh phúc. Trong quá trình chung sống anh P có bạo lực gia đình, vợ chồng đã sống ly thân trong nhiều năm. Chị N xin ly hôn, anh P không nhất trí ly hôn nhưng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy, mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị N và anh Đinh Văn P đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị N với anh Đinh Văn P, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung, tài sản: Các con chung của chị Nguyễn Thị N và anh Đinh Văn P đã trưởng thành lao động tự lập được; các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản. Vì vậy, Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị N là nguyên đơn nên phải nộp án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Đinh Văn P.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 kèm theo Danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc: Chị Nguyễn Thị N phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0003960 ngày 02 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy. Chị Nguyễn Thị N đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh: 01 bản;
- VKSND Tỉnh + Huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS Huyện: 01 bản;
- UBND xã A: 01 bản;
- UBND xã C: 01 bản;
- Các đương sự: 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Duyên